

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 21-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Lê Truyền Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Lê Mai Ly** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 24/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Đình Đ (Tên gọi khác: Đ “Năm Ngàn”) - sinh ngày 02 tháng 6 năm 1988; Tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Phường H, quận F, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hoá: 01/12; Cha: không rõ; mẹ: Dương Thị Kim N.

Tiền án:

+ Tại Bản án số 43/2007/HSST ngày 25/5/2007 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt Dương Đình Đ 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 5.200.000 đồng). Tháng 11/2008 chấp hành xong hình phạt tù chưa xóa án tích.

+ Tại Bản án số 18/2010/HSST ngày 12/3/2010 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt Dương Đình Đ 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 4.100.000 đồng đã áp dụng tái phạm). Ngày 14/2/2011 chấp hành xong hình phạt tù chưa xóa án tích.

+ Tại Bản án số 66/2014/HSST ngày 20/6/2014 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt Dương Đình Đ 5 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c,e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 93.470.800 đồng).

+ Tại Bản án số 167/2014/HSST ngày 06/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c,e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, ngày 12/12/2018 chấp hành xong án phạt tù, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Tại Bản án số 26/2007/HSST ngày 25/4/2007 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt Dương Đình Đ 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (tài sản trộm cắp trị giá 890.000 đồng).

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:* **Nguyễn Thành C**- sinh năm 1990; Địa chỉ: Phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Dương Đình Đ1**- sinh năm 1991; Địa chỉ: Phường H, quận F, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ *Người làm chứng:* **Nguyễn Thùy N1**- sinh năm 1993; Địa chỉ: Phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30’ ngày 05/02/2019 sau khi sử dụng ma túy và nhậu cùng bạn xong, Dương Đình Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, BKS 43D1-120.92 đi mua thuốc lá. Khi đi ngang qua nhà số phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đ thấy cửa chính khép hờ và đèn sáng mờ nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản; Đ dựng xe gần đó vào nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu xám đang sạc pin để trên bàn của anh Nguyễn Thành C. Khi Đ đi ra thì bị chị Nguyễn Thùy N1 phát hiện tri hô. Đ vứt lại điện thoại rồi điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị anh C đuổi theo đập ngã nên Đ để xe lại rồi chạy bộ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-120.92, số khung 619514, số máy 619511.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu xám, số IMEI: 359929/07/913381, số S/N: R58J954FV0B.

Theo kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 nêu trên có giá trị là 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Dương Đình Đ về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Đình Đ về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-120.92, số khung 619514, số máy 619511 thuộc sở hữu của anh Dương Đình Đ1. Anh Đ1 cho bị cáo Đ mượn và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho anh Đ1. Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Đình Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 30’ ngày 05/02/2019 Dương Đình Đ đã có hành vi đột nhập nhà số phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3 màu xám của anh Nguyễn Thành C. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 21/02/2019 của Hội đồng định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3 nêu trên có trị giá là 400.000 đồng.

Theo bản án số 167/2014/HSPT ngày 6/9/2014, Dương Đình Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b,c,e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ theo Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã 04 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, lần gần nhất bị cáo bị xử phạt 5 năm tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/12/2018. Đáng lẽ, sau khi chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số 167/2014/HSPT ngày 6/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, bị cáo phải coi đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt cho xã hội nhưng chưa đầy hai tháng sau bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo quá coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị 09 đến 12 tháng tù giam là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án mà Viện kiểm sát đưa ra.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Dương Đình Đ1 cho bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-120.92 nhưng anh Đ1 không biết bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý đối với anh Đ1 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 43D1-120.92, số khung 619514, số máy 619511 thuộc sở hữu của anh Dương Đình Đ1. Anh Đ1 cho bị cáo mượn và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho anh Đ1.

[7] Về dân sự:

Bị hại Nguyễn Thành C đã nhận lại tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J3, anh C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Đình Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Dương Đình Đ** 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Dương Đình Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Huệ

